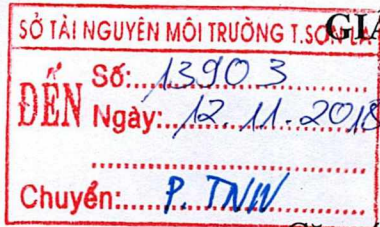


Số: 2774/GP-UBND

Sơn La, ngày 07 tháng 11 năm 2018



GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; Thông tư số 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 941/TTr-STNMT ngày 30/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (địa chỉ: Tổ 3, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước dưới đất tại công trình cấp nước sinh hoạt liên bản xã Chiềng La, huyện Thuận Châu với những nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân 07 bản (gồm: Lọng Cáo, Nưa, Lả lôm, Huôn Kho, Pú Naur, Tảr và Nong Lanh) thuộc xã Chiềng La và Trung tâm xã Chiềng La, huyện Thuận Châu.

2. **Vị trí công trình khai thác nước:** Điểm lộ Bó Cúm tại bản Nưa, xã Chiềng La, huyện Thuận Châu. Tọa độ vị trí khai thác theo VN 2000 (kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0): X = 2380048, Y = 468091.

3. **Tầng chứa nước khai thác:** Tầng chứa nước khe nứt, hệ Devon, thống dưới - giữa, hệ tầng Bản Páp (d_{1-2}).

4. **Tổng số công trình khai thác:** 01 điểm lộ.

5. **Tổng lượng nước khai thác lớn nhất:** 270 m³/ngày đêm.

6. **Thời hạn khai thác:** 07 năm (bảy năm) tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Vị trí, tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

| Số hiệu | Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trục 104^0 , múi chiếu 3^0) | | Lưu lượng (m ³ /ngày đêm) | Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm) | Tầng chứa nước khai thác |
|---------|--|--------|---|------------------------------------|--------------------------|
| | X | Y | | | |
| ĐL | 2380048 | 468091 | 270 | 24 | d_{1-2} |

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Giấy phép; nếu thay đổi nội dung quy định tại Giấy phép phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định. Cụ thể:

- Quan trắc mực nước tĩnh, mực nước động.

- Lưu lượng khai thác: Lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng khai thác tại vị trí sau bể chứa, trước khi cấp vào hệ thống đường ống.

- Quan trắc chất lượng nước:

+ Nước đầu vào: 01 điểm tại điểm lộ: Tần suất 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép tại QCVN 09-MT:2015/BTNMT.

+ Nước đầu ra: 01 điểm tại bể chứa để cấp cho sinh hoạt. Tần suất 6 tháng/lần; số thông số quan trắc, giới hạn cho phép tại QCVN 02:2009/BYT cột II.

3. Phối hợp với UBND huyện Thuận Châu, UBND xã Chiềng La nơi có công trình khai thác nước xác định ranh giới phạm vi của vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt trên thực địa sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến khai thác, sử dụng nước dưới đất theo quy định. Bảo vệ nguồn nước dưới đất trong quá trình khai thác theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước.

6. Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

8. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc khai thác nước dưới đất:

- Bảo đảm tầng chứa nước không bị suy thoái, cạn kiệt, bảo vệ môi trường sinh thái, không gây sụt lún mặt đất.

- Phát hiện, xử lý, khắc phục các hiện tượng, sự cố bất thường về chất lượng nước, mực nước tại vị trí khai thác và các sự cố về môi trường do hoạt động khai thác của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời tới chính quyền địa phương, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thuận Châu nơi xảy ra sự cố và tới cơ quan cấp phép.

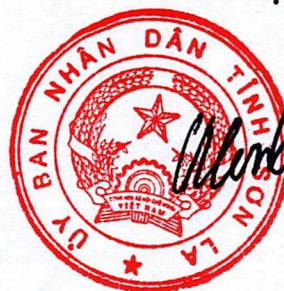
Điều 3. Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. /x/

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Thuận Châu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cầm Ngọc Minh